

Số: /2023/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 74/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020, Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 và Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 03/11/2023 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 8832/TTr-STNMT ngày 23/11/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 74/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020, Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 và Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Long An, như sau:

Tại Phần B, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ PHỤ LỤC I BẢNG GIÁ NHÓM ĐẤT NÔNG NGHIỆP, PHỤ LỤC II BẢNG GIÁ ĐẤT Ở và PHỤ LỤC III BẢNG GIÁ ĐẤT KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP.

*(Đính kèm Phụ lục I, II, III)*

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày /12/2023** và là một bộ phận không tách rời các Quyết định số 74/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020, Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 và Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TT. TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Phòng: KTTC, THKSTTHC;
- Lưu: VT, STNMT, Hai.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**